

XÂY DỰNG VÀ SỬA ĐỔI LUẬT ĐỂ THỨC ĐẨY CÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GỢI SUY CHO VIỆT NAM

Đỗ Quỳnh Anh¹, Phạm Thị Thắm
Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

Phạm Thị Linh
Khoa Quốc tế và Đào tạo sau đại học
- Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

Tóm tắt:

Các đặc tính vượt trội của công nghệ blockchain cùng với sự phổ biến của tài sản mã hóa (TSMH), tiền mã hóa những ứng dụng khác có thể đóng góp tích cực cho công cuộc đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế và tăng trưởng đột phá cho Việt Nam. Việc học tập kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng chính sách pháp lý quản lý khi xây dựng và sửa đổi luật của Việt Nam để thúc đẩy ứng dụng công nghệ blockchain là cần thiết. Dựa trên việc tổng hợp của nghiên cứu các cách quản lý, xây dựng và sửa đổi luật của Nhật Bản, Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu, tác giả đưa ra một số gợi ý cho việc sửa đổi và bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến ứng dụng công nghệ blockchain ở Việt Nam.

Từ khóa: Đổi mới sáng tạo; Chính sách; Blockchain; Tài sản mã hóa.

Mã số: 24102601

LEGAL CONSTRUCTION AND AMENDMENT TO PROMOTE BLOCKCHAIN APPLICATIONS: INTERNATIONAL EXPERIENCES AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Summary:

The outstanding characteristics of blockchain technology, along with the prevalence of crypto assets, cryptocurrencies, and other applications of the technology can positively contribute to innovation, economic development, and breakthrough growth for Vietnam. Learning from developed countries when constructing and amending Vietnamese laws to promote blockchain technology applications is necessary. From a comprehensive study of regulatory approaches and legal frameworks amendment to promote blockchain applications in such countries as Japan, the United States, and the European Union, the authors suggest some recommendations for revising and amending the relevant legal documents in Vietnam.

Keywords: Innovation; Policy; Blockchain; Crypto asset.

¹ Liên hệ tác giả: quynhanh2005@gmail.com

1. Dẫn nhập

Công nghệ blockchain (còn gọi là công nghệ chuỗi khối), cùng với công nghệ trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (big data) đem đến những cơ hội và thách thức không chỉ cho doanh nghiệp mà còn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoạch định chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST) quốc gia. Công nghệ blockchain hiện nay vẫn là một công nghệ mới với cuộc chạy đua giữa các công ty lớn và các cường quốc công nghệ. Nếu được triển khai hiệu quả trong môi trường pháp lý vững chắc, công nghệ blockchain không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ và quản lý thông tin đơn thuần mà còn có thể mang tới những thay đổi sâu sắc trong nhiều hoạt động kinh tế-xã hội. Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 “hoàn thiện môi trường pháp lý” được xếp đầu tiên trong 5 nhóm hoạt động. Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ ban ngành liên quan có nhiệm vụ “rà soát, nghiên cứu và đánh giá ảnh hưởng của hành lang pháp lý hiện hành với các giải pháp, ứng dụng chuỗi khối”.

2. Khái quát về công nghệ blockchain và các ứng dụng của công nghệ blockchain

2.1. Khái quát về công nghệ blockchain

Công nghệ blockchain là một công nghệ phi tập trung hay *số cái phân tán* mà dựa vào đó thông tin các giao dịch được lưu trữ một cách ẩn danh. Thông tin này có thể ví như một sổ cái được lưu trữ đồng thời tại tất cả các máy tính hay máy chủ trong mạng lưới, còn gọi là nút mạng, giống như một bảng ghi chép kế toán có hàng nghìn bản sao trong toàn mạng lưới máy tính. Sổ cái này bao gồm những chuỗi thông tin liên tục và hoàn chỉnh của tất cả những giao dịch được thực hiện và được nhóm vào các khối dữ liệu. Mỗi khối dữ liệu chỉ có thể được thêm vào trong chuỗi nếu như tất cả các nút mạng với sức tính toán cực lớn đều đạt tới sự đồng thuận hay đều có cùng một kết quả về khối hợp lệ tiếp theo sẽ được thêm vào chuỗi. Về nguyên tắc, bất cứ chỉnh sửa/thay đổi thông tin nào trong khối dữ liệu đã được xác nhận hợp lệ và nhập vào blockchain sẽ dẫn đến sự không tương thích với những bản sao được giữ ở các node khác của blockchain và sẽ không được hệ thống chấp nhận.

Hợp đồng thông minh (HDTM) (smart contract) trong công nghệ blockchain: Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ quốc gia của Hoa Kỳ định nghĩa HDTM là “một tập hợp mã và dữ liệu (đôi khi được gọi là các hàm và trạng thái) được triển khai bằng các giao dịch được ký điện tử trên mạng blockchain”².

² Nguồn https://csrc.nist.gov/glossary/term/smart_contract#:~:text=Definitions%3A,transactions%20on%20the%20blockchain%20network.

2.2. Các ứng dụng của công nghệ blockchain:

Công nghệ blockchain đã và đang được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực ở các quốc gia, cụ thể có thể kể đến:

- Trong lĩnh vực ngân hàng, có thể phân loại các ứng dụng công nghệ blockchain vào 4 nhóm chính: thanh toán, phòng chống gian lận, đánh giá tín nhiệm khách hàng và tài trợ chuỗi cung ứng;
- Trong lĩnh vực tài chính, khái niệm tài chính phi tập trung (decentralised finance, viết tắt là DeFi) xuất hiện với tiền mã hóa và công nghệ blockchain để quản lý các giao dịch tài chính. Thay vì được xử lý thông qua bên thứ ba trung gian, các hoạt động trong DeFi được diễn ra thông qua các HĐTM trên nền tảng blockchain. Các dự án DeFi với những ứng dụng phi tập trung đã thu hút được nguồn vốn đầu tư tới hàng tỷ USD của nhiều ngân hàng và quỹ đầu tư trên thế giới;
- Tiền mã hóa (crypto currency) là từ ghép của ngành mã hoá (cryptography) với tiền tệ (currency), là một ứng dụng phổ biến và có ảnh hưởng nhất của công nghệ blockchain cho đến thời điểm hiện tại. Có thể định nghĩa tiền mã hóa là tiền điện tử (digital currency) được bảo mật bằng kỹ thuật mã hóa dựa trên cơ sở khai thác sức mạnh của công nghệ blockchain. Các loại tiền mã hóa phổ biến, được nhiều tổ chức trên thế giới công nhận và có giá trị nhất hiện nay là Bitcoin và Ethereum. Đến thời điểm hiện tại, ước tính tổng giá trị các loại tiền mã hóa trên thế giới là khoảng 2,32 nghìn tỷ USD³;
- Trong lĩnh vực bảo hiểm, công nghệ blockchain với tính năng HĐTM kết hợp với công nghệ AI có thể: (i) ngăn chặn việc truy cập và thay đổi trái phép các dữ liệu như thông tin khách hàng, giá trị bảo hiểm; (ii) giảm chi phí vận hành: việc lưu trữ thông tin khách hàng và các bên liên quan thường tốn nhiều thời gian và nhiều trường hợp phải cập nhật liên tục, gây khó khăn trong quản lý và gia tăng chi phí, tính năng HĐTM sẽ giảm được các khâu thao tác thủ công như cập nhật, sửa đổi dữ liệu; (iii) phát hiện gian lận trong yêu cầu bồi thường bảo hiểm; (iv) kết nối các dữ liệu, quét và truy xuất nguồn gốc toàn bộ các giao dịch của khách hàng để xác minh tính xác thực của yêu cầu bảo hiểm.
- Trong lĩnh vực sản xuất, chuỗi cung ứng và logistics, có thể phân loại các ứng dụng công nghệ blockchain vào 3 nhóm chính: truy xuất nguồn gốc hàng hóa, tự động hóa quy trình và quản lý tài sản trong chuỗi cung ứng. Đối với truy xuất nguồn gốc hàng hóa, công nghệ blockchain cho phép theo dõi toàn bộ hành trình của sản phẩm từ nguồn gốc đến tay người tiêu

³ Nguồn <https://coinmarketcap.com/>

dùng, đặc biệt quan trọng trong ngành thực phẩm, dược phẩm và hàng xa xỉ. Đối với tự động hóa quy trình, HĐTM có thể tự động thực hiện các quy trình như thanh toán, chuyển giao quyền sở hữu và thông quan, giảm thiểu giấy tờ và can thiệp thủ công, tiết kiệm thời gian và chi phí. Đối với quản lý tài sản trong chuỗi cung ứng, công nghệ blockchain có thể theo dõi hàng tồn kho theo thời gian thực, giúp tối ưu hóa việc quản lý kho hàng và giảm chi phí.

- *Trong lĩnh vực giáo dục*, công nghệ blockchain cho phép bằng cấp, chứng chỉ được lưu trữ an toàn và minh bạch trên blockchain, giúp dễ dàng xác minh tính xác thực và ngăn chặn việc làm giả. HĐTM có thể tự động cấp bằng khi sinh viên hoàn thành các yêu cầu của khóa học, giảm thiểu thời gian và chi phí quản lý. Các trường học có thể sử dụng HĐTM để tự động hóa quy trình thanh toán học phí, học bổng và trợ cấp, từ đó giảm chi phí quản lý hành chính và giảm thiểu rủi ro gian lận hoặc không minh bạch (Azad và cộng sự, 2023).

3. Các vấn đề pháp lý chính liên quan đến các ứng dụng công nghệ blockchain và kinh nghiệm xây dựng, sửa đổi pháp lý của một số nước trên thế giới

Các vấn đề pháp lý liên quan đến các ứng dụng công nghệ blockchain có thể được phân loại thành 2 nhóm chính là: (1) Các vấn đề pháp lý liên quan đến TSMH, đặc biệt là tiền mã hóa; (2) Các vấn đề pháp lý khác liên quan đến các ứng dụng khác của công nghệ blockchain.

3.1. Các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản mã hóa: kinh nghiệm xây dựng, điều chỉnh pháp lý của Nhật Bản, Hoa Kỳ và EU

Tài sản mã hóa (TSMH) đang dần trở thành thuật ngữ pháp lý mang tính tiêu chuẩn để định nghĩa các tài sản được tạo ra từ ứng dụng công nghệ blockchain. Không có một thời điểm cụ thể nào đánh dấu sự ra đời của thuật ngữ này mà nó dần dần được hình thành và phổ biến theo thời gian. Trước 2010, thuật ngữ TSMH chưa xuất hiện, giai đoạn này Bitcoin đang dần được biết tới và được xem như một hình thức tiền tệ kỹ thuật số (digital currency). Giai đoạn 2010 - 2017, cùng với sự phát triển của Bitcoin, các đồng tiền mã hóa thay thế altcoin (viết tắt của alternative coin) bắt đầu xuất hiện. Tuy nhiên đến năm 2017, với sự bùng nổ của các đợt phát hành coin đầu tiên (Initial Coin Offering, viết tắt là ICO) - một phương thức gọi vốn cho các loại tiền mã hóa, thuật ngữ TSMH bắt đầu được sử dụng rộng rãi để bao hàm tất cả các loại tài sản được xây dựng trên công nghệ blockchain, bao gồm cả token chứng khoán và token tiện ích.

Trong phạm vi bài báo, Nhật Bản, Hoa Kỳ và EU sẽ là các quốc gia và khu

vực được tham khảo về các quy định pháp lý liên quan đến TSMH.

3.1.1 Nhật Bản - quốc gia tiên phong trong phân loại TSMH với cách tiếp cận cân bằng

➤ Định nghĩa và phân loại TSMH

Nhật Bản là quốc gia đầu tiên phân loại các token được tạo ra từ công nghệ blockchain. Nhật Bản phân loại các token thành 3 loại:

- *Token chứng khoán*: có đặc trưng của chứng khoán, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật chứng khoán;
- *Token thanh toán*, một số quốc gia như Anh, Thụy Sĩ sau này sử dụng thuật ngữ tương đương là *token trao đổi*: không phải là token chứng khoán, có thể được sử dụng như phương tiện thanh toán trong một cộng đồng nhất định, không cần qua trung gian tập trung;
- *Token tiện ích*, một số quốc gia như Hoa Kỳ, Singapore, EU sử dụng thuật ngữ tương đương là *token truy cập*: không phải là token chứng khoán và thanh toán, được sử dụng để truy cập và sử dụng một dịch vụ nhất định.

Định nghĩa TSMH theo luật Nhật Bản *không* bao gồm token chứng khoán, do đó *không* thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công cụ tài chính và Sàn giao dịch (Financial Instruments and Exchange Act - FIEA), mà thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Dịch vụ thanh toán (Payment Service Act - PSA). PSA phân loại TSMH thành 2 loại:

- *TSMH loại I*: Là giá trị tài sản được lưu trữ trên thiết bị điện tử hoặc phương tiện khác thông qua các phương thức điện tử, không bao gồm tiền Nhật Bản hay tiền nước ngoài và các loại tài sản định giá bằng tiền, có thể chuyển giao thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử, và có thể: (i) được sử dụng để thanh toán khi mua hay thuê hàng hóa, dịch vụ từ một bên không xác định; và (ii) mua hay bán TSMH đó với một bên không xác định. Do đó, các token thanh toán (tiền mã hóa) như Bitcoin, Ethereum là TSMH loại I;
- *TSMH loại II*: Là giá trị tài sản có thể được sử dụng để trao đổi ngang giá với TSMH I trong giao dịch với người không xác định thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Do đó đa phần các token tiện ích, ví dụ như Uni của Uniswap là TSMH loại II.

Riêng stablecoin, loại coin có cơ chế để đảm bảo giá trị ở trong trạng thái ổn định hơn bằng cách neo giá trị vào một tài sản ổn định khác như vàng hoặc tiền pháp định (ví dụ USD) *không* thuộc định nghĩa TSMH mà được xếp vào loại *công cụ thanh toán điện tử* (Electronic Payment Instrument - EPI) theo PSA.

➤ *Phương thức quản lý TSMH:*

- Các công ty tham gia hoạt động mua, bán trao đổi TSMH, gọi là dịch vụ trao đổi TSMH (Crypto Asset Exchange Service - CAES) phải đăng ký làm nhà cung cấp dịch vụ trao đổi TSMH (Crypto Asset Exchange Service Provider - CAESP);
- Các công ty tham gia hoạt động mua, bán trao đổi stablecoin (thuộc nhóm EPI) phải đăng ký làm nhà cung cấp dịch vụ trao đổi công cụ thanh toán điện tử (Electronic Payment Instruments Exchange Service Provider - EPIESP);
- Cơ quan dịch vụ tài chính (Financial Services Agency - FSA) thuộc Bộ Tài chính Nhật Bản là cơ quan xét duyệt đăng ký, giám sát CAESP và EPIESP.

Một CAESP muốn giao dịch một TSMH mới (chẳng hạn như một loại tiền mã hóa mới dựa trên công nghệ blockchain), CAESP đó ng phải đăng ký với FSA. Ngoài ra, doanh nghiệp phải là thành viên của Hiệp hội Trao đổi TSMH và Tài sản ảo của Nhật Bản (Japan Virtual and Crypto Assets Exchange Association, viết tắt là JVCEA) - một tổ chức tự quản của các CAESP được thành lập theo quy định của FSA. JVCEA cũng sẽ đánh giá toàn diện về loại TSMH mới theo quy trình đánh giá nội bộ. Một TSMH mới chỉ được chấp nhận cho lưu thông nếu vượt qua sát hạch của JVCEA (*Nguyễn Huy Hoàng Nam, 2022*).

➤ *Phương thức quản lý stablecoin:*

Stablecoin không thuộc định nghĩa TSMH mà được xếp vào loại *công cụ thanh toán điện tử* (EPI) theo PSA như đã nêu trên. Các nhà kinh doanh tham gia vào hoạt động mua, bán hoặc trao đổi EPI (cũng như làm trung gian cho các hoạt động này) hoặc quản lý EPI vì lợi ích của người khác, phải đăng ký làm *nhà cung cấp dịch vụ trao đổi công cụ thanh toán điện tử* (Electronic Payment Instruments Exchange Service Provider - EPIESP). Tuy nhiên, các stablecoin thuật toán⁴ vốn không được thể chấp bằng tiền pháp định mà giá trị của chúng được liên kết với tiền pháp định thông qua thuật toán, không được coi là EPI. Thay vào đó, các stablecoin thuật toán này sẽ được coi là TSMH nếu chúng có thể được chuyển nhượng hoặc giao dịch với các bên không xác định trên blockchain.

Theo Luật Sửa đổi một phần đối với PSA, có hiệu lực từ ngày 01/6/2023:

⁴ Stablecoin thuật toán (*algorithmic stablecoin*) là một loại stablecoin mà giá trị của nó được duy trì thông qua các thuật toán tự động điều chỉnh nguồn cung, thay vì dựa vào tài sản thể chấp như tiền pháp định hoặc vàng. Loại stablecoin này thường hoạt động theo cơ chế “giảm cung khi giá thấp” và “tăng cung khi giá cao”. Mặc dù ý tưởng hấp dẫn, loại stablecoin này có tính rủi ro cao nếu thuật toán vận hành không tốt.

Các stablecoin được định giá bằng tiền tệ được phân biệt với các tài sản được định giá bằng tiền tệ phải thỏa mãn các yếu tố sau:

- Được sử dụng để thanh toán cho các bên không xác định hay không;
- Được mua hoặc bán cho các bên không xác định hay không.

Một EPIESP phải tuân thủ các quy định chặt chẽ về chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố, bao gồm Quy tắc truyền tải thông tin trong giao dịch⁵ (Travel Rule).

➤ *Luật Chuyển tiền và các yêu cầu chống rửa tiền (Travel rule)*

Chuyển tiền

Theo luật pháp Nhật Bản, chỉ các ngân hàng hoặc các nhà cung cấp dịch vụ chuyển tiền được cấp phép mới có thể cung cấp dịch vụ chuyển tiền. Về mặt kỹ thuật, TSMH không phải là tiền. Tuy nhiên, có thể diễn giải giao dịch chuyển tiền liên quan đến TSMH là một phần của hệ thống chuyển tiền, trong trường hợp đó, nhà cung cấp dịch vụ có thể được coi là đang cung cấp dịch vụ chuyển tiền bằng cách chuyển TSMH. Hơn nữa, việc phát hành EPI như stablecoin được neo vào tiền pháp định cũng sẽ được coi là tham gia vào các giao dịch chuyển tiền.

Yêu cầu chống rửa tiền

Theo Luật về Phòng ngừa Chuyển tiền từ Tội phạm, CAESP và EPIESP được yêu cầu: (i) thực hiện kiểm tra KYC đối với khách hàng và những người có quyền kiểm soát đáng kể đối với hoạt động kinh doanh của khách hàng để thực hiện giao dịch và kinh doanh; (ii) chuẩn bị hồ sơ KYC và hồ sơ giao dịch; (iii) lưu giữ hồ sơ trong 07 năm; và (iv) báo cáo các giao dịch đáng ngờ cho cơ quan có thẩm quyền, trong số các yêu cầu khác.

Quy tắc trao đổi thông tin trong giao dịch⁶

Khi CAESP hoặc EPIESP chuyển TSMH hoặc công cụ thanh toán điện tử cho khách hàng của một CAESP khác (bao gồm cả bất kỳ CAESP và EPIESP nước ngoài nào khác) theo yêu cầu của khách hàng, CAESP hoặc EPIESP phải thông báo cho CAESP hoặc EPIESP nhận được một số thông tin nhận dạng nhất định, bao gồm tên và địa chỉ blockchain, liên quan đến người gửi và người nhận theo quy tắc trao đổi thông tin trong giao dịch. Tuy nhiên, việc

⁵ Quy tắc truyền tải thông tin trong giao dịch (*Travel rule*) là một quy tắc chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT) của FATF yêu cầu các tổ chức chuyển tiền thu thập và chia sẻ thông tin về người gửi và người nhận trong các giao dịch vượt quá một ngưỡng nhất định (ví dụ: 1.000 USD/EU trở lên).

⁶ Quy tắc trao đổi thông tin trong giao dịch (*Travel rule*) là một quy định được FAFT ban hành, áp dụng bởi nhiều quốc gia trong đó có Nhật Bản, nhằm giám sát các giao dịch TSMH và EPI với mục tiêu chính là phòng chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố. Quy định này yêu cầu việc thu thập, lưu trữ và chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan đến giao dịch tiền mã hóa khi giá trị giao dịch vượt một ngưỡng nhất định.

chuyển tiền cho CAESP hoặc EPIEPS ở các quốc gia chưa áp dụng Travel rule không phải chịu quy định của luật này. Ngoài ra, khi CAESP hoặc EPIESP chuyển TSMH hoặc EPI cho ví không giám sát (unhosted wallet)⁷ theo yêu cầu của khách hàng không phải chịu quy định của Travel rule. Tuy nhiên, ngay cả đối với các giao dịch không phải tuân theo Quy tắc trao đổi thông tin trong giao dịch, thông tin về bên đối tác (tên, địa chỉ blockchain,...) phải được thu thập và ghi lại. Hơn nữa, các nhà lập pháp Nhật Bản vẫn đang trong quá trình nghiên cứu và phân tích các thuộc tính hoặc bản chất của ví không lưu trữ để đánh giá rủi ro liên quan.

3.1.2. Hoa Kỳ: sẽ có chính sách mới đối với TSMH dưới chính quyền mới

➤ Cách tiếp cận quản lý đối với TSMH

Tiền mã hóa đã trở thành tâm điểm chú ý của cả Chính phủ Liên bang và tiểu bang ở Hoa Kỳ. Ở cấp liên bang, hầu hết trọng tâm đều ở cấp hành chính và cơ quan, bao gồm Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (the Securities and Exchange Commission - SEC), Ủy ban Giao dịch Hàng hóa Tương lai (the Commodity Futures Trading Commission - CFTC), Ủy ban Thương mại Liên bang (the Federal Trade Commission - FTC), Bộ Tài chính thông qua Sở Thuế vụ, Văn phòng Kiểm soát Tiền tệ và Mạng lưới phòng chống Tội phạm Tài chính (the Financial Crimes Enforcement Network - FinCEN). Mặc dù đã có sự tham gia đáng kể của các cơ quan này nhưng việc xây dựng các luật lại chưa đầy đủ.

Quốc hội Hoa Kỳ gần đây đã giới thiệu một số dự thảo luật nhằm mang lại sự rõ ràng hơn cho TSMH. Nổi bật là dự thảo dự thảo Luật ĐMST và Công nghệ trong lĩnh vực tài chính cho Thế kỷ 21 (The Financial Innovation and Technology for the 21st Century Act - FIT21⁸). FIT21 được cộng đồng tiền mã hóa tại Hoa Kỳ trông đợi và đánh giá cao khi hệ thống hóa một khung pháp lý rõ ràng để xác định các TSMH là chứng khoán hay là hàng hóa. Theo FIT21, CFTC sẽ có quyền tài phán độc quyền⁹ đối với một token đủ điều kiện được coi là tài sản phụ trợ¹⁰ và không phải là chứng khoán cấu thành

⁷ Ví không giám sát (unhosted wallet) là một loại ví tiền mã hóa mà người dùng tự kiểm soát hoàn toàn, không phụ thuộc vào bất kỳ bên thứ ba hoặc bên cung cấp dịch vụ nào để quản lý thông tin, khóa riêng tư hoặc giao dịch của ví.

⁸ Nguồn <https://www.congress.gov/bill/118th-congress/house-bill/4763>

⁹ Tài phán độc quyền là một khái niệm pháp lý chỉ ra rằng chỉ có một tòa án hoặc hệ thống tòa án cụ thể có quyền xét xử và giải quyết một loại vụ việc hoặc tranh chấp nhất định, không có tòa án nào khác có thể can thiệp hoặc xét xử vụ việc đó.

¹⁰ Tài sản phụ trợ là các tài sản không phải là tài sản chính nhưng có thể hỗ trợ hoặc bổ sung cho tài sản chính. Chúng có thể đóng vai trò hỗ trợ trong việc tạo ra giá trị hoặc cung cấp các lợi ích bổ sung, nhưng không được coi là tài sản cốt lõi tạo ra doanh thu chính của công ty. Trong lĩnh vực TSMH, khái niệm tài sản phụ trợ có thể được sử dụng để mô tả các loại TSMH không phải là chứng khoán nhưng có liên quan đến một dự án hoặc nền tảng cụ thể. Một token có thể được coi là tài sản phụ trợ nếu nó không đại diện cho quyền sở hữu hoặc lợi nhuận từ một công ty, nhưng vẫn có giá trị trong việc cung cấp quyền truy cập hoặc chức năng trong một hệ sinh thái mã hóa, ví dụ như token tiện ích.

hợp đồng đầu tư. Để đủ điều kiện trở thành tài sản phụ trợ, token đó không được cung cấp cho chủ sở hữu bất kỳ quyền tài chính nào trong doanh nghiệp, ví dụ như nợ hoặc vốn chủ sở hữu, thanh lý, các khoản trả lãi suất hoặc cổ tức. Tuy nhiên, khi giá trị tổng hợp trung bình hàng ngày của các giao dịch trong tài sản phụ trợ vượt quá một ngưỡng nhất định, và khi nhà phát hành token tham gia vào “các nỗ lực kinh doanh hoặc quản lý mà chủ yếu để xác định giá trị của tài sản phụ trợ”, nhà phát hành token sẽ phải báo cáo các chi tiết này tới SEC. SEC sẽ có vai trò xem xét và giám sát vấn đề này.

FIT21 cũng trao quyền tài phán chính¹¹ cho CFTC đối với các thị trường tài sản kỹ thuật số. Dự luật chi tiết hóa quy trình để các bên tham gia thị trường và các cơ quan quản lý phải tuân theo trong việc phân bổ giám sát tài sản kỹ thuật số giữa SEC và CFTC. Một tài sản kỹ thuật số nếu được phân loại là hàng hóa kỹ thuật số sẽ chịu sự quản lý của CFTC khi mạng lưới blockchain liên quan đến tài sản kỹ thuật số đó đang hoạt động và được chứng nhận là phi tập trung. Việc phân loại là rõ ràng và đơn giản để bất kỳ người nào (dù có liên quan đến việc phát triển mạng lưới hay không) đều có thể xác nhận trạng thái của một tài sản là một hàng hóa kỹ thuật số. Các mạng lưới sẽ được CFTC chứng nhận phi tập trung, trừ trường hợp SEC phản đối trong vòng 30 ngày kể từ khi CFTC cấp chứng nhận và SEC phải cung cấp báo cáo phân tích chi tiết về lý do phản đối. FIT21 đã được Hạ viện thông qua và đưa lên Thượng viện, tuy nhiên dự luật này đã bị hoãn xem xét tại Thượng viện cho đến khi có kết quả cuộc bầu cử Tổng thống và bầu Quốc hội (toàn bộ Hạ viện và 1/3 Thượng viện) tại Hoa Kỳ vào tháng 11/2024. Nhiều khả năng FIT21 sẽ được Thượng viện thông qua và Tổng thống Donald Trump ký thành luật vào đầu năm 2025.

➤ *Luật Chuyển tiền và Quy định Chống rửa tiền*

Theo Luật Bảo mật Ngân hàng (Bank Secrecy Act), FinCEN quản lý các doanh nghiệp dịch vụ tiền tệ (money service business, MSB). Vào ngày 18/3/2013, FinCEN đã ban hành hướng dẫn nêu rõ những đối tượng sau sẽ được coi là MSB:

- (i) Sàn giao dịch tiền ảo (được hiểu là tiền kỹ thuật số);
- (ii) Quản trị viên của một kho lưu trữ tiền ảo, có quyền phát hành và quy đổi tiền kỹ thuật số.

Một MSB hoạt động như một đơn vị chuyển tiền phải đánh giá rủi ro toàn diện về khả năng tiếp xúc đối với hoạt động rửa tiền và phải triển khai chương

¹¹ Quyền tài phán chính là một nguyên tắc trong luật hành chính, nơi mà một cơ quan hành chính có thẩm quyền quyết định các vấn đề mà tòa án thường không thể giải quyết ngay lập tức. Theo đó, nếu một trường hợp liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền đặc thù của một cơ quan hành chính, tòa án có thể tạm dừng hoặc bác bỏ yêu cầu của một bên cho đến khi có quyết định từ cơ quan này.

trình chống rửa tiền dựa trên đánh giá rủi ro đó. Các quy định của FinCEN yêu cầu các MSB phải xây dựng, triển khai và duy trì một chương trình bằng văn bản, được thiết kế hợp lý để ngăn chặn việc bị lợi dụng, tạo điều kiện cho hoạt động rửa tiền và tài trợ cho các hoạt động khủng bố. Tất cả công dân Hoa Kỳ cũng bị cấm giao dịch kinh doanh với công dân nước ngoài trong “danh sách đen” có tên là Danh sách cá nhân bị chỉ định đặc biệt và các pháp nhân bị ngăn chặn (Specially Designated Nationals and Blocked Persons List, viết tắt là Danh sách SDN) của Văn phòng Kiểm soát Tài sản Nước ngoài (Office of Foreign Assets Control) thuộc Bộ Tài chính. Danh sách SDN luôn được cập nhật và có thể tra cứu tại địa chỉ <https://sanctionssearch.ofac.treas.gov>.

3.1.3. Liên minh châu Âu (EU) giới thiệu Quy định Thị trường TSMH (Markets in Crypto Assets) năm 2023, thuật ngữ TSMH sẽ trở thành tiêu chuẩn trong các văn bản pháp lý của nhiều quốc gia khác trong tương lai

Quy định Thị trường TSMH (Markets in Crypto Assets¹² - MICA) là bộ quy định đầu tiên thiết lập các quy tắc thị trường thống nhất cho tài sản tiền điện tử trong EU, được thảo luận từ tháng 9/2020 và thông qua vào tháng 5/2023. MICA được soạn thảo bởi được soạn thảo bởi Ủy ban EU (European Commission), với sự phối hợp và thảo luận từ Nghị viện EU, Hội đồng EU và các cơ quan giám sát tài chính là Cơ quan ngân hàng EU (European Banking Authority - EBA) và Cơ quan Chứng khoán và Thị Trường EU (European Securities and Markets Authority - ESMA). MICA chính thức được công bố vào ngày 09/6/2023 trên Tạp chí Chính thức của EU, một cột mốc đánh dấu thuật ngữ TSMH sẽ trở thành tiêu chuẩn trong các văn bản pháp lý của nhiều quốc gia khác trong tương lai. MICA định nghĩa “TSMH là một đại diện kỹ thuật số của một giá trị hoặc một quyền có thể được chuyển nhượng và lưu trữ điện tử bằng cách sử dụng công nghệ số cái phân tán hoặc công nghệ tương tự”.

➤ Phân loại TSMH

MICA phân loại TSMH thành 4 loại chính:

- *Token tiền điện tử*: đây là các TSMH được thiết kế để duy trì giá trị ổn định bằng cách tham chiếu đến giá trị của một loại tiền tệ chính thức. Ví dụ các stablecoin như USDT (Tether), USDC (Circle) gắn với USD, hoặc EURS (Statis), EURC (Circle), EURT (Tether) gắn với đồng Euro;
- *Token tham chiếu tài sản*: Đây là các TSMH được thiết kế để duy trì giá trị ổn định bằng cách tham chiếu đến giá trị của một tài sản khác hoặc

¹² Nguồn <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32023R1114>

quyền lợi *không phải là tiền tệ*, hoặc sự kết hợp của tài sản và quyền lợi. Ví dụ Tether Gold được gắn với giá trị của vàng;

- *Token tiện ích*: Đây là các TSMH chỉ nhằm cung cấp quyền truy cập vào một sản phẩm hoặc dịch vụ do nhà phát hành cung cấp. Ví dụ Siacoin (dùng trong mạng lưu trữ Sia), OMG (tiền tệ của mạng OMG), REP (dành cho người dùng phần mềm Augur);
- Các TSMH khác: là các loại TSMH không thuộc 3 loại trên.

Có thể thấy định nghĩa này bao gồm một loạt các TSMH, nhưng MICA cũng loại trừ một số loại trong phạm vi điều chỉnh, cụ thể là:

- (1) Tiền điện tử của Ngân hàng trung ương (Central bank digital currency - CBDC), do CBDC được phát hành bởi Ngân hàng trung ương và có vị thế pháp lý khác với TSMH tư nhân;
- (2) Token chứng khoán, do đã được điều chỉnh bởi các quy định hiện hành khác của EU đối với thị trường chứng khoán;
- (3) NFT đại diện cho các tài sản duy nhất: MICA chỉ áp dụng cho các NFT được phát hành dưới dạng một bộ sưu tập. NFT đại diện cho các tài sản duy nhất, như một tác phẩm nghệ thuật cụ thể, không thuộc phạm vi điều chỉnh của MICA.

Việc phân loại và loại trừ các loại token nêu trên là do chúng đã nằm trong phạm vi điều chỉnh của các quy định tài chính đã có của EU. MICA chỉ tập trung vào điều chỉnh các loại TSMH chưa được quản lý đầy đủ. Kể từ ngày 30/6/2024, việc chào bán công khai hoặc niêm yết giao dịch các token tiền điện tử và token tham chiếu tài sản phải tuân theo một chế độ quản lý nghiêm ngặt, tương tự như khung pháp lý áp dụng đối với công cụ tài chính.

Bảng 1. Tóm tắt yêu cầu quy định của MICA đối với các loại token¹³

	Token tiền điện tử	Token tham chiếu tài sản	Token khác
Sách trắng	Có	Có	Có
Phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền	Có	Có	
Yêu cầu bảo mật với khóa riêng tư	Có	Có	
Kiểm duyệt các kế hoạch marketing	Có	Có	
Các cơ quan giám sát	Có	Có	Có

¹³ Nguồn <https://tapchibitcoin.io/mica-do-eu-dan-dau-se-la-kim-chi-nam-de-that-chat-cac-quy-dinh-toan-cau.html>

➤ *Đối với dịch vụ TSMH*

Lĩnh vực mà MICA có thể tác động đến phạm vi rộng nhất của những người tham gia thị trường TSMH là lĩnh vực cung cấp dịch vụ TSMH. Từ ngày 30/12/2024, việc cung cấp dịch vụ về TSMH tại EU chỉ có thể được thực hiện bởi các pháp nhân đã được cấp phép là nhà cung cấp dịch vụ TSMH theo quy định của MICA. Các dịch vụ về TSMH bao gồm: (i) dịch vụ lưu ký; (ii) vận hành nền tảng giao dịch cho TSMH; (iii) dịch vụ trao đổi giữa TSMH và tiền pháp định hoặc với các TSMH khác; (iv) dịch vụ thực hiện lệnh giao dịch TSMH thay mặt cho khách hàng; (v) cung cấp dịch vụ soạn hợp đồng, tiếp nhận và chuyển các đơn đặt hàng bằng TSMH, (vi) tư vấn về TSMH; (vii) cung cấp quản lý danh mục đầu tư bằng TSMH; và (viii) cung cấp dịch vụ chuyên tiền bằng TSMH thay mặt cho khách hàng. Các nhà cung cấp dịch vụ TSMH được cấp phép có thể cung cấp dịch vụ của họ xuyên biên giới ở tất cả các khu vực pháp lý của EU, tương tự như quyền “hộ chiếu EU” được biết đến trong các điều luật dịch vụ tài chính khác của EU. Họ sẽ phải tuân theo một loạt các yêu cầu, tùy thuộc vào loại dịch vụ được cung cấp. Điều đáng lưu ý là MICA không bao gồm chế độ riêng dành cho các nhà cung cấp dịch vụ TSMH nằm ngoài EU. Những công ty không thành lập ở EU nếu có kế hoạch thu hút khách hàng tại EU và/hoặc quảng bá, quảng cáo dịch vụ của mình ở EU bắt buộc phải có chi nhánh ở EU được cấp phép với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ TSMH thuộc EU.

3.2. Các vấn đề pháp lý liên quan đến các ứng dụng khác của công nghệ blockchain

Ứng dụng của công nghệ blockchain không chỉ dừng lại ở TSMH mà còn ứng dụng trong các lĩnh vực như các giao dịch ngân hàng, bảo hiểm, truy xuất hàng hóa, giám sát chuỗi cung ứng và logistics, cấp và lưu giữ các văn bằng giáo dục, thực hiện và xác nhận các giao dịch bất động sản,... Các ứng dụng công nghệ blockchain trên thế giới hiện nay hầu hết đều phải sử dụng đến một tính năng rất quan trọng của công nghệ blockchain là HDTM. Một số vấn đề pháp lý nảy sinh đối với tính năng HDTM là:

3.2.1. Vấn đề về thẩm quyền xét xử

Việc các nút của mạng blockchain có thể đặt ở bất kỳ đâu trên thế giới đã khiến công nghệ blockchain đã vượt ra khỏi biên giới quản lý quốc gia và đặt ra nhiều vấn đề về liên quan đến thẩm quyền xét xử trong các mối quan hệ hợp đồng. Ở các quốc gia, đặc biệt là Anh, Hoa Kỳ, Úc, khi xử lý một vụ kiện, nội dung đầu tiên các thẩm phán sẽ xem xét là họ có quyền xét xử vụ án đó không, nghĩa là họ có thẩm quyền trong phạm vi pháp lý, phạm vi địa lý đối với hai bên về vấn đề cần phán xét không. Yang¹⁴ (2023) đề xuất thay

¹⁴ Nguồn <https://stanford-jblp.pubpub.org/pub/jurisdiction-rules-blockchain/release/1>

vì tập trung vào *căn cứ hành vi*¹⁵ các tòa án áp dụng *kiểm tra tác động/hiệu ứng*¹⁶ để xác định thẩm quyền xét xử. Đặc biệt, đối với các giao dịch token chứng khoán (là một loại TSMH) việc áp dụng tiêu chuẩn *kiểm tra giao dịch Morrison*¹⁷ vẫn luôn cần thiết.

3.2.2. Bản chất pháp lý của HĐTM

Trong bối cảnh pháp lý của EU, HĐTM thường không được coi là một hợp đồng theo nghĩa truyền thống. Thay vào đó, nó được định nghĩa “là một công cụ kỹ thuật số hỗ trợ việc thực hiện các điều khoản đã được thỏa thuận giữa các bên trong một hợp đồng” (*Luật Dữ liệu EU, 2022*)¹⁸. Về mặt kỹ thuật, HĐTM là các đoạn mã máy tính tự động thực thi các điều khoản và điều kiện đã được lập trình sẵn khi các điều kiện nhất định được đáp ứng. Chúng hoạt động trên nền tảng blockchain, đảm bảo tính minh bạch và không thể thay đổi. Có 2 tình huống chính liên quan đến HĐTM:

(1) *HĐTM như một công cụ thực hiện*: Khi các bên đã có một hợp đồng truyền thống và sử dụng HĐTM để tự động hóa việc thực hiện các điều khoản của hợp đồng đó. Trong trường hợp này, HĐTM không phải là hợp đồng độc lập mà chỉ là *phương tiện* để thực hiện nghĩa vụ.

(2) *HĐTM như một hợp đồng độc lập*: Khi các bên chỉ dựa vào HĐTM mà không có hợp đồng truyền thống đi kèm. Trong trường hợp này, tính pháp lý của HĐTM có thể phức tạp hơn và phụ thuộc vào việc liệu các điều khoản của nó có đáp ứng các yêu cầu pháp lý cần thiết để được coi là một hợp đồng hợp lệ theo luật của EU hay không.

¹⁵ *Căn cứ hành vi* trong xét xử đề cập đến việc xác định thẩm quyền xét xử của tòa án dựa trên hành vi của bị đơn. Điều này có nghĩa là tòa án sẽ xem xét các hành động hoặc hoạt động của bị đơn để quyết định liệu có đủ cơ sở để tòa án có quyền xét xử vụ việc hay không. Trong bối cảnh pháp lý, nếu một cá nhân hoặc tổ chức thực hiện các hành vi có liên quan hoặc có tác động đáng kể đến một khu vực pháp lý cụ thể, thì tòa án ở khu vực đó có thể có quyền tài phán để xét xử vụ việc. Điều này thường được áp dụng trong các vụ kiện liên quan đến thương mại, hợp đồng, hoặc các hành vi gây thiệt hại xảy ra trong phạm vi quyền tài phán của tòa án.

¹⁶ *Kiểm tra tác động/hiệu ứng* trong thẩm quyền xét xử là một nguyên tắc được sử dụng để xác định tòa án nào có thẩm quyền xét xử một vụ án, đặc biệt là trong các vụ án liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trên internet hoặc có tác động xuyên biên giới. Nguyên tắc này tập trung vào nơi mà hậu quả hoặc tác động của hành vi vi phạm được cảm nhận rõ rệt nhất. Cụ thể hơn, *kiểm tra tác động* xem xét nơi mà nguyên đơn chịu thiệt hại hoặc tổn thất do hành vi vi phạm gây ra. Tòa án tại nơi có tác động đáng kể nhất của hành vi vi phạm sẽ có thẩm quyền xét xử vụ án.

¹⁷ *Kiểm tra giao dịch Morrison* là một nguyên tắc pháp lý được thiết lập bởi Tòa án Tối cao Hoa Kỳ trong vụ án Morrison v. National Australia Bank Ltd. vào năm 2010. Nguyên tắc này được sử dụng để xác định phạm vi áp dụng của luật chứng khoán Hoa Kỳ đối với các giao dịch quốc tế. Luật chứng khoán Hoa Kỳ, cụ thể là Điều 10(b) của Đạo luật Giao dịch Chứng khoán năm 1934 và Quy tắc 10b-5, theo kiểm tra giao dịch Morrison, chỉ áp dụng cho: (1) các giao dịch mua hoặc bán chứng khoán được thực hiện trên các sàn giao dịch chứng khoán của Hoa Kỳ và/hoặc (2) các giao dịch mua hoặc bán chứng khoán khác diễn ra tại Hoa Kỳ. Nguyên tắc này được thiết lập để hạn chế việc áp dụng luật chứng khoán Hoa Kỳ đối với các giao dịch quốc tế, nhằm tránh việc mở rộng quá mức phạm vi thẩm quyền của Hoa Kỳ đối với các hoạt động chứng khoán diễn ra bên ngoài lãnh thổ của mình. Trước khi có quyết định này, các tòa án Hoa Kỳ thường áp dụng một loạt các tiêu chí khác nhau để xác định thẩm quyền, dẫn đến sự không nhất quán và khó đoán trong việc áp dụng luật chứng khoán đối với các giao dịch quốc tế.

¹⁸ Nguồn <https://www.engage.hoganlovells.com/knowledgeservices/news/eu-data-act-part-8-smart-contracts>

Do đó, trong EU, việc coi HĐTM là một hợp đồng thực sự phụ thuộc vào cách thức và ngữ cảnh mà nó được sử dụng, cũng như việc nó có đáp ứng các tiêu chí pháp lý cần thiết để được công nhận là một hợp đồng hợp pháp hay không.

Tương tự như vậy, HĐTM không nhất thiết được coi là hợp đồng pháp lý theo luật của Hoa Kỳ¹⁹. Một số lý do chủ yếu là:

(1) *Thiếu yếu tố pháp lý*: Một hợp đồng pháp lý truyền thống yêu cầu có sự đồng ý giữa các bên, có đối tượng rõ ràng, và có sự trao đổi giá trị (consideration). HĐTM về bản chất là các đoạn mã tự động thực thi khi các điều kiện nhất định được đáp ứng, và không nhất thiết phải có sự đồng ý rõ ràng hoặc sự trao đổi giá trị theo cách mà luật pháp yêu cầu.

(2) *Thiếu sự linh hoạt*: Hợp đồng pháp lý thường có thể được điều chỉnh hoặc hủy bỏ bởi các bên liên quan nếu có sự đồng thuận. Tuy nhiên, HĐTM thường không thể thay đổi sau khi được triển khai trên blockchain, trừ khi có các điều khoản cụ thể cho phép điều đó.

(3) *Thiếu sự công nhận pháp lý*: Hiện tại, không có nhiều quy định pháp lý rõ ràng về HĐTM trong luật Hoa Kỳ. Một số bang như Arizona và Nevada đã có những bước tiến trong việc công nhận HĐTM khi quy định các cụ thể các điều kiện, nhưng điều này chưa phổ biến trên toàn quốc.

Theo quan điểm của các nhà lập pháp Trung Quốc, những quy định hiện hành của pháp luật Trung Quốc về hợp đồng, giao dịch điện tử và các luật chuyên ngành khác đã xây dựng được khung pháp lý điều chỉnh về HĐTM (*Nguyễn Thị Minh Phương & Phan Văn Anh, 2023*). Quan điểm này tương đồng với nhà lập pháp của nhiều quốc gia, khu vực khác trên thế giới, như Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ. Đặc biệt, Điều 48 trong Luật Giao dịch điện tử của Trung Quốc có quy định về “suy đoán năng lực của các chủ thể”, trong đó “các bên tham gia hoạt động thương mại điện tử được suy đoán là có năng lực hành vi dân sự đầy đủ để thực hiện hành vi pháp lý tương ứng, trừ trường hợp có bằng chứng chứng minh ngược lại”.

3.2.3. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ (SHTT)

Các vụ kiện liên quan đến NFT thể hiện các điều luật SHTT của Hoa Kỳ vẫn được diễn giải và có khả năng quản lý đối với NFT. Báo cáo²⁰ của Văn phòng sáng chế và Nhãn hiệu (United States Patent and Trademark Office - USPTO) và Cục bản quyền tác giả (US Copyright Office) của Hoa Kỳ tháng 3/2024 tuyên bố rằng các luật SHTT hiện nay của quốc gia này không cần thay đổi để giải quyết các lo ngại về vi phạm liên quan đến việc sử dụng NFT. Có thể

¹⁹ Nguồn <https://www.bitlaw.com/blockchain/smart-contracts.html>

²⁰ Nguồn <https://www.globallegalpost.com/news/changes-to-ip-laws-not-necessary-to-deal-with-nfts-says-report-1926617422>

khẳng định NFT chỉ đại diện cho quyền sở hữu hoặc những quyền khác đối với một tài sản cụ thể, nghĩa là người tạo ra NFT phải tránh vi phạm quyền tác giả của người khác, đồng thời triển khai các biện pháp bảo vệ quyền tác giả của chính mình. Luật SHTT hiện nay của Việt Nam cũng có thể được diễn giải và không cần thay đổi để giải quyết các vi phạm SHTT liên quan đến việc sử dụng NFT.

4. Một số gợi ý về hướng bổ sung, sửa đổi các luật hiện hành và dự thảo luật của Việt Nam theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các ứng dụng công nghệ blockchain

4.1. Nhận diện bản chất pháp lý của tài sản kỹ thuật số (bao gồm TSMH)

4.1.1. Khẳng định tài sản kỹ thuật số là tài sản

Hiện nay, theo Điều 105 Luật Dân sự, tài sản tồn tại ở một trong bốn dạng: vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Có thể khẳng định tài sản kỹ thuật số là tài sản, là loại *quyền tài sản* và thuộc nhóm động sản và bổ sung quyền tài sản có thể *được ghi nhận điện tử* trong Luật Dân sự.

4.1.2. TSMH là một loại tài sản kỹ thuật số

Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số sử dụng thuật ngữ “tài sản số” thay thế cho “TSMH” với định nghĩa “*Tài sản số là sản phẩm công nghệ số được tạo ra, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực quyền sở hữu bằng công nghệ chuỗi khối mà con người có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật có liên quan*”. Theo nhận định của nhóm nghiên cứu, định nghĩa này chưa thật sự đồng nhất với các định nghĩa của các quốc gia và tổ chức giám sát tài chính quốc tế vào giai đoạn hiện nay. Các chuyên gia lập pháp có thể xem xét phương án điều chỉnh định nghĩa trong dự thảo Luật công nghệ số như sau: “*Tài sản số là các sản phẩm được tạo ra, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực quyền sở hữu thông qua công nghệ kỹ thuật số*”. Bên cạnh đó, có thể cân nhắc xem xét bổ sung định nghĩa TSMH trong MICA của EU: “*TSMH là một đại diện kỹ thuật số của một giá trị hoặc một quyền có thể được chuyển nhượng và lưu trữ điện tử bằng cách sử dụng công nghệ số cái phân tán hoặc công nghệ tương tự*”. Công nghệ số cái phân tán hoặc công nghệ tương tự là công nghệ kỹ thuật số, do đó TSMH là một loại tài sản kỹ thuật số.

4.1.3. Phân loại TSMH thành 2 nhóm chính: nhóm có tính chất như chứng khoán và nhóm có tính chất phi chứng khoán (theo cách tiếp cận như FIT21 của Hoa Kỳ)

Đối với TSMH có tính chất như chứng khoán (token chứng khoán):

Theo Điều 4 Khoản 1 Luật Chứng khoán 2019, chứng khoán bao gồm các loại sau đây:

- Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
- Chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký;
- Chứng khoán phái sinh;
- Các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định.

TSMH có tính chất như chứng khoán do vậy có thể được xếp vào loại “Các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định”. Một tiêu chí nổi bật có thể xem xét liệu một token có tính chất như chứng khoán hay không là xác định đặc điểm kỹ thuật token đó có được tạo ra bởi một mạng blockchain dựa trên cơ chế hoàn toàn phi tập trung hay không theo Dự luật FIT21 của Hoa Kỳ. Nếu cơ chế vận hành của mạng đó không phải là phi tập trung, token đó nhiều khả năng là token có tính chất như chứng khoán và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Chứng khoán.

4.1.4. Đối với TSMH có tính chất phi chứng khoán

Có thể xem xét nhóm TSMH có tính chất phi chứng khoán làm 4 loại (theo cách tiếp cận như MICA của EU), cụ thể là: (i) *token điện tử*; (ii) *token tham chiếu tài sản*; (iii) *token tiện ích*; (iv) Các TSMH phi chứng khoán khác.

Việt Nam cần cũng cần thành lập cơ quan chuyên trách quản lý, hoạch định chính sách và giám sát các hoạt động của TSMH có tính chất phi chứng khoán. Việc thành lập và trao quyền cho một cơ quan chuyên trách cấp quốc gia để quản lý và giám sát các hoạt động liên quan đến TSMH giống như FSA trực thuộc Bộ Tài chính như Nhật Bản là cần thiết.

4.2. Nhận diện bản chất pháp lý của HĐTM

Điều 3 Khoản 6 Luật Giao dịch điện tử sửa đổi năm 2023 định nghĩa: “Hợp đồng điện tử là hợp đồng được thiết lập dưới dạng dữ liệu”. Điều 34 Điều Khoản 1 Luật Giao dịch điện tử sửa đổi năm 2023 định nghĩa: “Hợp đồng điện tử được giao kết hoặc thực hiện từ sự tương tác giữa một hệ thống thông tin tự động với người hoặc giữa các hệ thống thông tin tự động với nhau không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì không có sự kiểm tra hay can thiệp của con người vào từng hành động cụ thể do các hệ thống thông tin tự động thực hiện thay vào hợp đồng”. Dựa vào định nghĩa này có thể khẳng định, HĐTM là một loại hợp đồng điện tử, ngay cả khi “*không có sự kiểm tra hay can thiệp của con người vào từng hành động cụ thể do các hệ thống thông tin tự động thực hiện thay vào hợp đồng*”. Tuy nhiên, tham khảo cách nhìn

nhận pháp lý của EU và Hoa Kỳ, không phải tất cả các HĐTM đều có giá trị pháp lý là hợp đồng. Do đó, có thể cân nhắc theo hướng các bên tham gia vào HĐTM được mặc định là có năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự đầy đủ để thực hiện hành vi pháp lý tương ứng, trừ trường hợp có bằng chứng ngược lại theo cách tiếp cận của luật Trung Quốc đối với hợp đồng điện tử./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Minh Phương, Phan Văn Anh (2023). *Khung pháp lý cho hợp đồng thông minh - một số gợi mở cho Việt Nam từ pháp luật Trung Quốc*. Trường Đại học Luật, Đại học Huế
2. Lưu Ánh Nguyệt (2022). “Kinh nghiệm quốc tế đối với quản lý TSMH”. *Tạp chí Ngân hàng*.
3. Nguyễn Huy Hoàng Nam (2022). “Kinh nghiệm pháp luật Nhật Bản về tài sản ảo và một số khuyến nghị cho Việt Nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp* số 24 (472).
4. Baum, A. (2020). *Tokenisation: the future of real estate investment?*. University of Oxford Research.
5. Benedetta, C. & Gherardo, C. (2021). *Blockchain, Law and Governance*. Springer Nature Switzerland.
6. Clohessy, T. & Acton, T. (2019). *Investigating the influence of organisational factors on blockchain adoption: An innovation theory perspective*. Industrial management & Data systems.
7. Larson, D. (2018). “Mitigating Risky Business: Modernizing Letters of Credit with Blockchain, Smart Contracts, and the Internet of Things”, *Mich. St. L. Rev.* Vol. 2018. Issue. 4(2018): 929-985:961.
8. Rahat U. Azarard & Shabiha Tasmim (2023) “Blockchain Applications in Education: The Future of Learning”. *Conference: International Conference on Computer and Information Technology (ICCIT)*
9. Tao Zhang & Zhigang Huang (2021). “Blockchain and central bank digital currency”. *ICT Express*, Volume 8, Issue 2.
10. Stuart, D. Levi, Alex B. Lipton, Skadden, Arps, Slate, Meagher & Flom LLP (2018). *An Introduction to Smart Contracts and Their Potential and Inherent Limitations*. Harvard Law School Forum on Corporate Governance.
11. Takashi Nagasake, Takato Fukui, Keishuke Hatano, Henry Tan (2024). *Blockchain & Cryptocurrency Laws and Regulations - Japan*. Global Legal Insights
12. Victoria Sutton (2021) *Emerging Technology Law: Societal Constructs for Regulating Changing Technology Vol.2*. Vargas Publishing
13. Yueh P. Yang (2023). “When Jurisdiction Rules Meet Blockchain: Can the Old Bottle Contain the New Wine?”. *Stanford Journal of Blockchain Law & Policy*.